

Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2020/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Bà **Triệu Thị Thanh D**, sinh năm 1975

Ông **Lê Thanh B**, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: 181A/5 khu vực 8, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Triệu Thị Thanh D và ông Lê Thanh B thống nhất trình bày, bà D và ông B cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố C, tỉnh Cần Thơ (cũ) vào ngày 15/8/1994.

Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm và có ba người con chung với nhau tên Lê Hoàng T (nam) sinh ngày 11/6/1993, Lê Tuấn H (nam) sinh ngày 12/10/1995 và Lê Chí M (nam) sinh ngày 28/01/2008. Đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mối quan hệ hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà D và ông B đã ly thân với nhau từ năm 2012 đến nay.

Do vậy, bà Triệu Thị Thanh D và ông Lê Thanh B thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân quận N công nhận việc thuận tình ly hôn của ông, bà.

Về con chung: Bà Triệu Thị Thanh D và ông Lê Thanh B thống nhất giao con chung tên Lê Chí M (nam) sinh ngày 28/01/2008 cho ông Lê Thanh B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Thanh B không yêu cầu bà Triệu Thị Thanh D cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Riêng hai con chung tên Lê Hoàng T (nam) sinh ngày 11/6/1993 và Lê Tuấn H (nam) sinh ngày 12/10/1995 đã trưởng thành nên bà Triệu Thị Thanh D và ông Lê Thanh B không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Triệu Thị Thanh D và ông Lê Thanh B thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Ngày 09 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân quận N tiến hành hòa giải, động viên bà Triệu Thị Thanh D và ông Lê Thanh B hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Triệu Thị Thanh D và ông Lê Thanh B thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Triệu Thị Thanh D và ông Lê Thanh B thống nhất giao con chung tên Lê Chí M (nam) sinh ngày 28/01/2008 cho ông Lê Thanh B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Thanh B không yêu cầu bà Triệu Thị Thanh D cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Riêng hai con chung tên Lê Hoàng T (nam) sinh ngày 11/6/1993 và Lê Tuấn H (nam) sinh ngày 12/10/1995 đã trưởng thành nên bà Triệu Thị Thanh D và ông Lê Thanh B không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bà Triệu Thị Thanh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, bà Triệu Thị Thanh D và ông Lê Thanh B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Triệu Thị Thanh D và ông Lê Thanh B thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Triệu Thị Thanh D tự nguyện nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 002483 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, bà Triệu Thị Thanh D đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. N;
- UBND phường A;
- Chi cục THADS Q N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bùi Xuân Ánh